

**Công ty Chứng khoán
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH



MỤC LỤC

I. Giới thiệu về CKPS và HĐTL

II. Chiến lược đầu tư HĐTL

III. Hướng dẫn giao dịch HĐTL

**Công ty Chứng khoán
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**



GIỚI THIỆU CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH VÀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



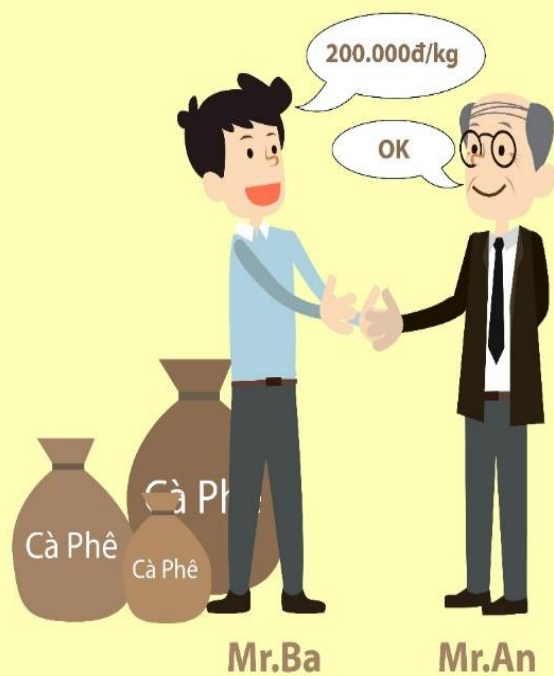
Khái niệm Chứng khoán Phái sinh (Derivatives):

- Là một dạng **công cụ tài chính**, được định giá dựa trên giá trị của một hay nhiều loại **tài sản cơ sở**.
- Được thể hiện dưới nhiều kiểu **hình thức hợp đồng**
- Quy định quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia về việc thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao tài sản cơ sở vào một thời điểm nhất định **trong tương lai** tại **mức giá thỏa thuận** trước.

Ví dụ

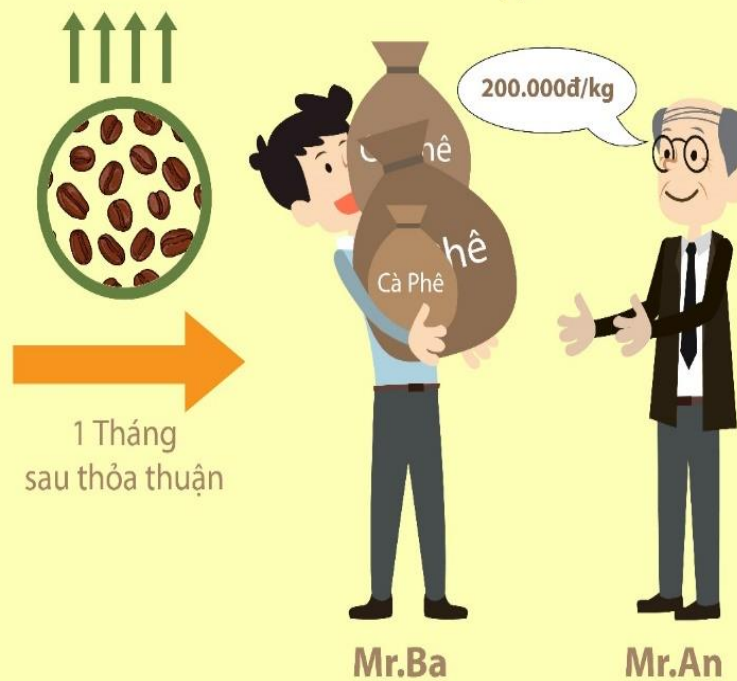
NGÀY 1/11

“ Ông An thỏa thuận sẽ mua 100kg cà phê của ông Ba kỳ hạn 1 tháng với mức giá **200.000đ/kg** ”



NGÀY 30/11

“ Ông An và ông Ba thực hiện mua bán cà phê tại mức giá **200.000đ/kg** theo đúng hợp đồng thỏa thuận (mặc dù giá cà phê thị trường lúc này đã tăng lên **220.000đ/kg**) ”



Mục đích của Chứng khoán Phái sinh

1

- **Phòng ngừa rủi ro** biến động giá của tài sản cơ sở.

2

- **Đầu cơ** (do có đòn bẩy lớn, không bị hạn chế T+)

Phân loại Chứng khoán Phái sinh



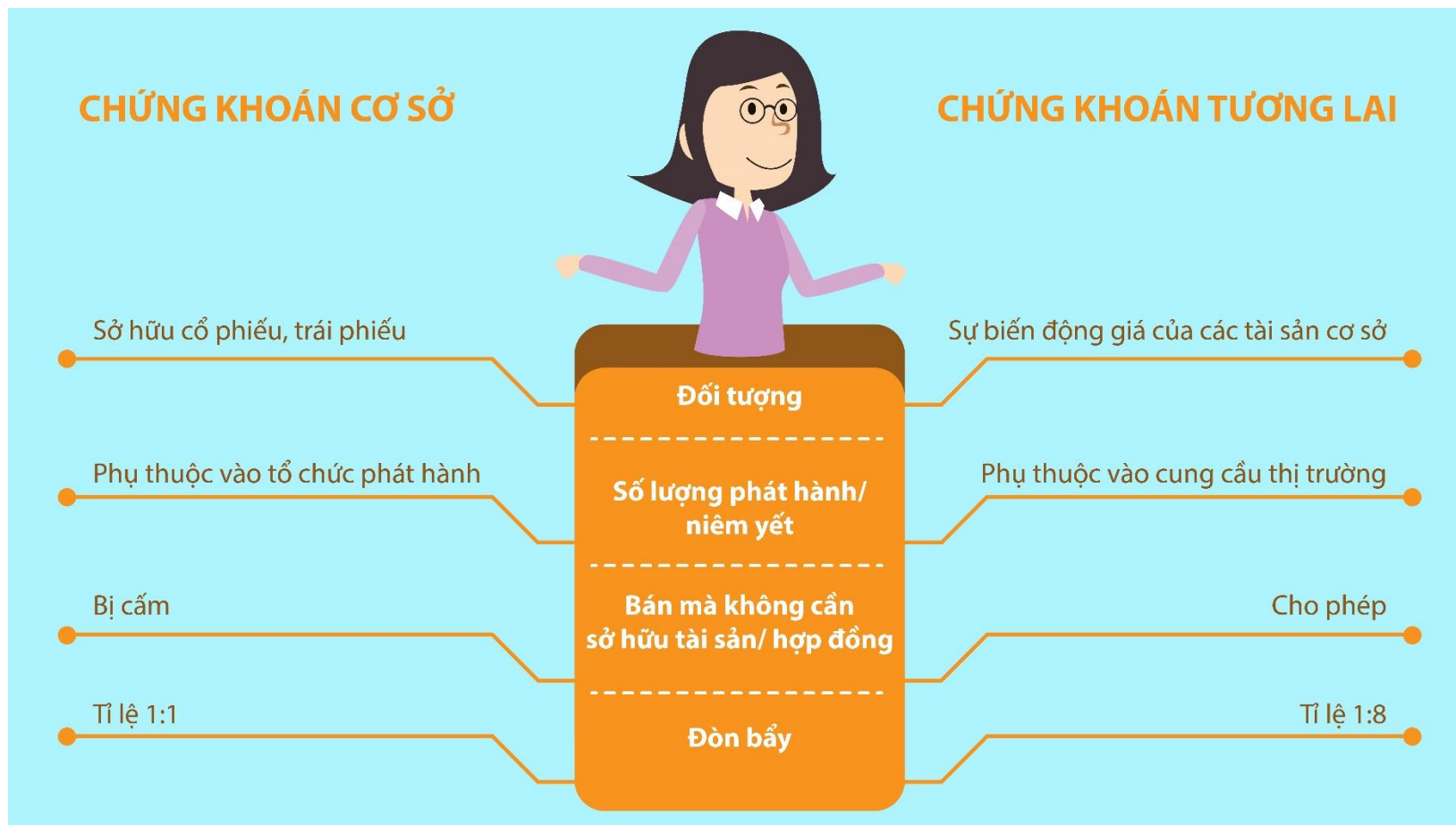
Stt	Tên hợp đồng	So sánh
1	Hợp đồng kỳ hạn (Forward) Delivery or Non	Hợp đồng giao tài sản gốc trong tương lai với giá xác định tại thời điểm hiện tại
2	Hợp đồng tương lai (Future)	Giống HĐKH nhưng tất cả các tiêu chí (trừ giá) đều được chuẩn hóa bởi Sở giao dịch Được niêm yết và tính thanh khoản cao
3	Hợp đồng quyền chọn (Option: Call/Put)	Bên mua có quyền nhưng không có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng Kiểu quyền Châu Âu Kiểu quyền Mỹ
4	Hợp đồng hoán đổi	Giống HĐKH nhưng có thêm quyền hoán đổi giữa các HĐ này. Ví dụ: - HĐ hoán đổi lãi suất: cố định và thả nổi - HĐ hoán đổi cổ phiếu: TP ~ CP

Định nghĩa Hợp đồng tương lai

- Là **thỏa thuận** giữa hai bên về việc mua/bán 1 **tài sản cơ sở** tại 1 **thời điểm trong tương lai** với **Giá** được xác định tại **thời điểm hiện tại**
- HĐTL phải được **chuẩn hóa** bởi **SGDCK**



So sánh Hợp đồng tương lai và Chứng khoán cơ sở



Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Thông số HĐTL chỉ số VN30	
Tài sản cơ sở	Chỉ số VN30
Mã HĐ	VN30F1807, VN30F1808, VN30F1809, VN30F1812
Hệ số nhân	100.000 đồng
Quy mô HĐ	100.000 đồng * điểm chỉ số cơ sở
Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng tiếp theo, 2 tháng cuối quý gần nhất
Thời gian giao dịch	Phiên ATO: 8h45-9h Phiên liên tục sáng: 9h-11h30 Phiên liên tục chiều: 13h-14h30 Phiên ATC: 14h30-14h45
Biên độ giao động giá	+/- 7%
Bước giá	0.1 điểm ~ 10.000 đồng 1 điểm ~ 100.000 đồng

Giới thiệu về chỉ số VN30

- Là chỉ số giá của 30 công ty niêm yết trên HOSE có giá trị vốn hoá và thanh khoản hàng đầu, đáp ứng các tiêu chí sàng lọc.
- Tiêu chuẩn để cổ phiếu được lựa chọn vào rổ VN30:
 - Điều kiện tham gia chỉ số: đủ thời gian niêm yết tối thiểu & không thuộc diện vi phạm, không bị tạm ngưng giao dịch trong vòng 3 tháng tính tới thời điểm xem xét.
 - Vốn hóa: Top 50 cổ phiếu có giá trị vốn hóa trung bình cao nhất theo ngày trong 6 tháng chưa tính đến free-float
 - Tỷ lệ free float: Các cổ phiếu có tỷ lệ free float dưới 5% sẽ bị loại
 - Thanh khoản: Sàng lọc dựa trên giá trị giao dịch bình quân hàng ngày
- Thành phần rổ VN30 sẽ được xem xét 6 tháng/ 1 lần dựa trên dữ liệu tính đến phiên giao dịch cuối cùng tháng 6 và tháng 12

Ưu điểm HĐTL chỉ số VN30

Cho phép giao dịch T0

- Không phải chờ T3 như thị trường cơ sở.
- Cho phép mua bán trong ngày, ghi nhận lợi nhuận ngay lập tức
- Có thể giao dịch quay vòng hợp đồng nhiều lần trong ngày

Ưu điểm HĐTL chỉ số VN30

Cơ hội sinh lời khi thị trường giảm điểm

Ví dụ:

- Mở vị thế **BÁN 10 HĐ VN30F1807** ở 1000 điểm, đóng vị thế bằng cách **MUA VN30F1807** đó ở mức 970 điểm
- Qua giao dịch này, ghi nhận **lợi nhuận 30 điểm** chỉ số mỗi hợp đồng, tương đương:

$$10 \times 30 \times 100,000 = \mathbf{30,000,000 \text{ VNĐ}}$$

Ưu điểm HĐTL chỉ số VN30

Đòn bẩy cao mà không mất phí vay Margin

Ví dụ:

- **MUA 1 HĐ VN30F1807** ở mức 1000 điểm, cần kí quỹ:

$$1000 \times 100,000 \times 14,3\% = 14,300,000 \text{ VND}$$

- VN30F1807 tăng lên 1030 điểm, **BÁN VN30F1807**, ghi nhận lãi:

$$30 \times 100,000 = 3,000,000 \text{ VND}$$

	Không dùng đòn bẩy	Đòn bẩy
Vốn	100,000,000	14,300,000
Lợi nhuận	3,000,000	3,000,000
Tỷ suất lợi nhuận	3%	21%

Ưu điểm HĐTL chỉ số VN30

Công khai minh bạch khi dựa trên chỉ số VN30

- Chỉ số VN30 gồm 30 cổ phiếu, mỗi cổ phiếu không chiếm tỷ trọng quá 10%
 - ✓ Đảm bảo mức độ ảnh hưởng hợp lý của từng cổ phiếu
 - ✓ Hạn chế rủi ro từ việc làm giá chứng khoán
 - ✓ Hạn chế sự bất cân xứng thông tin giữa nhà đầu tư cá nhân và tổ chức



Cơ chế giao dịch của Hợp đồng tương lai

Ký quỹ

- **Ký quỹ:** là khoản tiền/tài sản (hoặc cả 2) mà nhà đầu tư phải nộp trước khi tham gia vào hợp đồng tương lai để đảm bảo khả năng thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng.
- **Ký quỹ ban đầu:** Để thực hiện mở vị thế HDTL, nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ số tiền (hoặc tài sản) tối thiểu bằng Mức ký quỹ ban đầu
$$\text{Ký quỹ ban đầu} = \text{Tỷ lệ KQ ban đầu} * \text{Giá H\text{Đ}} * \text{Hệ số nhân H\text{Đ}} * \text{Số lượng H\text{Đ}}$$
- **Bổ sung ký quỹ:** Khi thị trường biến động theo chiều hướng bất lợi, Giá trị ký quỹ yêu cầu đối với các vị thế của NĐT tăng lên → NĐT phải thực hiện nộp bổ sung ký quỹ.

Cơ chế giao dịch của Hợp đồng tương lai

Mở vị thế

- **Vị thế:** là việc nhà đầu tư đang tham gia vào 1 bên của hợp đồng.
- Thuật ngữ:
 - **Vị thế mua (long):** khi giá trị Tài sản cơ sở được kỳ vọng **tăng**
 - **Vị thế bán (short):** khi giá trị Tài sản cơ sở được kỳ vọng **giảm**

Nếu nhà đầu tư mở vị thế bằng cách đặt mua/bán 01 hợp đồng và lệnh này được khớp trên thị trường, nhà đầu tư đó được coi là đang nắm giữ 01 vị thế mua/bán.

Đóng vị thế:

- Khi NĐT đang nắm giữ vị thế mua hoặc bán, NĐT thực hiện **mở vị thế ngược chiều với vị thế đang nắm giữ** thì các vị thế được bù trừ với nhau, hay còn gọi là **đóng vị thế**.
- Các Vị thế được **tự động đóng** khi HĐTL đến **thời điểm đáo hạn**.

Cơ chế giao dịch của Hợp đồng tương lai

Thanh toán lãi/lỗ hàng ngày

- Hàng ngày Giá của HĐTL được xác định lại theo giá khớp trên thị trường vào cuối mỗi phiên giao dịch.
- Khoản lãi/lỗ phát sinh do giá HĐTL thay đổi sẽ được hạch toán tự động trên tài khoản của NĐT.

Thanh toán HĐTL đáo hạn:

- **Chuyển giao vật chất** (Tạm thời chưa áp dụng)
- **Thanh toán bằng tiền:** bù trừ chênh lệch đúng bằng giá trị lãi/lỗ phát sinh.

**Công ty Chứng khoán
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**



CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



Chiến lược đầu tư Hợp đồng tương lai

Chiến lược đầu cơ sử dụng hợp đồng tương lai: được sử dụng khi nhà đầu tư muốn mua và bán HĐTL với mục đích sinh lời dựa trên sự chênh lệch giá



Chiến lược phòng ngừa rủi ro: được sử dụng khi một nhà đầu tư muốn bảo vệ giá trị danh mục trước rủi ro xuất hiện những diễn biến bất lợi của thị trường chứng khoán

Chiến lược đầu tư Hợp đồng tương lai

Chiến lược đầu cơ sử dụng hợp đồng tương lai

1. Chiến lược đầu tư hợp đồng kỳ hạn dài
2. Chiến lược đầu tư hợp đồng kỳ hạn ngắn
3. Chiến lược trading trong ngày

1. Chiến lược đầu tư hợp đồng kỳ hạn dài

Phương pháp đầu tư vào HĐTL dài hạn trên 3 tháng.

- Phân tích tình hình kinh tế vĩ mô
→ nhận định xu hướng chỉ số
- Phân tích cơ bản các mã có sức ảnh hưởng lớn đến chỉ số
 - Dựa vào các báo cáo phân tích & định giá chứng khoán cơ sở
 - Phân tích, đánh giá các sự kiện trong tương lai ảnh hưởng đến cấu phần và tỷ trọng của VN30



1. Chiến lược đầu tư hợp đồng kỳ hạn dài

➤ Các mã có tỷ trọng lớn trong rổ VN30

STT	Mã chứng khoán	Giá	Khối lượng	Free-Float	Tỷ trọng
1	VIC	120.6	2,637,707,954	30%	11.2%
2	HPG	40.2	2,123,907,166	60%	10.9%
3	VNM	174.0	1,451,263,794	50%	10.6%
4	VJC	169.1	451,343,284	50%	8.1%
5	MSN	81.1	1,047,474,042	40%	7.2%
6	MBB	27.6	1,815,505,363	55%	5.8%
7	MWG	118.7	316,754,277	65%	5.3%
8	SAB	222.3	641,281,186	15%	4.5%
9	VCB	58.2	3,597,768,575	10%	4.4%
10	FPT	11.9	613,554,396	80%	4.3%

Dữ liệu tại ngày 25/6/2018

1. Chiến lược đầu tư hợp đồng kỳ hạn dài

	Lợi suất	Số điểm đóng góp
Chỉ số VN30	-14.3%	-164
ROS	-59.14%	-20
MSN	-19.12%	-16.5
VJC	-16.59%	-15.7
VNM	-14.29%	-15.4
MBB	-21.4%	-15.3
STB	-23.8%	-12.4

Dữ liệu từ 25/3/2018 đến 25/6/2018

1. Chiến lược đầu tư hợp đồng kỳ hạn dài

- Các mã có độ biến động lớn trong rổ VN30

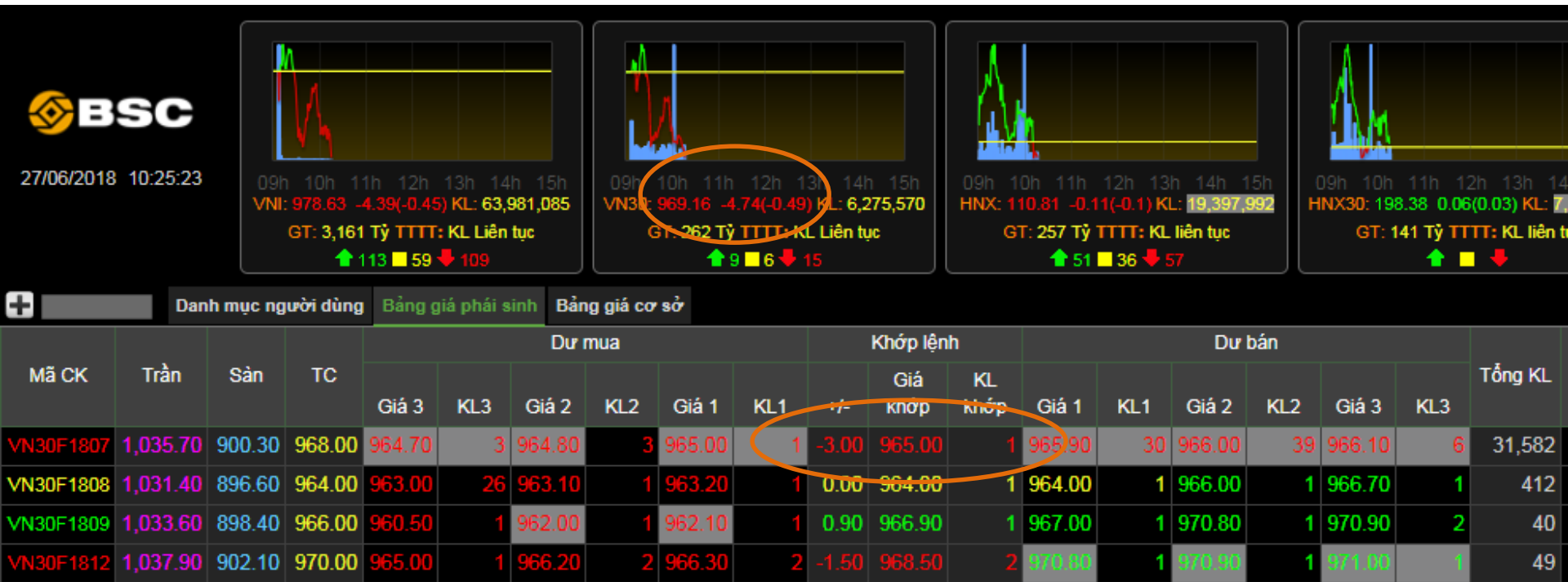
STT	Mã	Độ biến động
1	ROS	27%
2	HSG	24%
3	BID	18%
4	NVL	16%
5	GAS	14%
6	CTG	12%
7	SSI	12%
8	PLX	12%
9	VJC	11%
10	STB	11%

Dữ liệu từ 25/3/2017 đến 25/06/2018

2. Chiến lược đầu tư hợp đồng kỳ hạn ngắn

Theo dõi chỉ số VN30 để đánh giá xu hướng của HĐTL

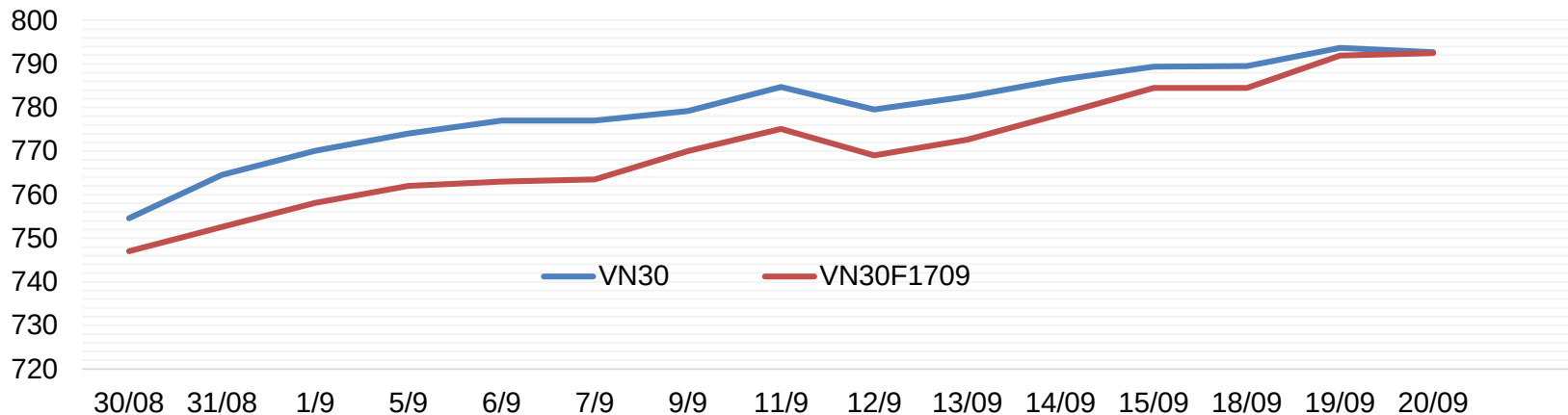
- VN30 > giá HĐTL: vị thế **MUA** đem lại lợi thế hơn so với vị thế bán
- Giá HĐTL > VN30: vị thế **BÁN** đem lại lợi thế hơn so với vị thế mua



2. Chiến lược đầu tư hợp đồng kỳ hạn ngắn

VN30F1709: 747; VN30 INDEX: 757 → MUA 10 HỢ

Chỉ số VN30 và VN30F1709

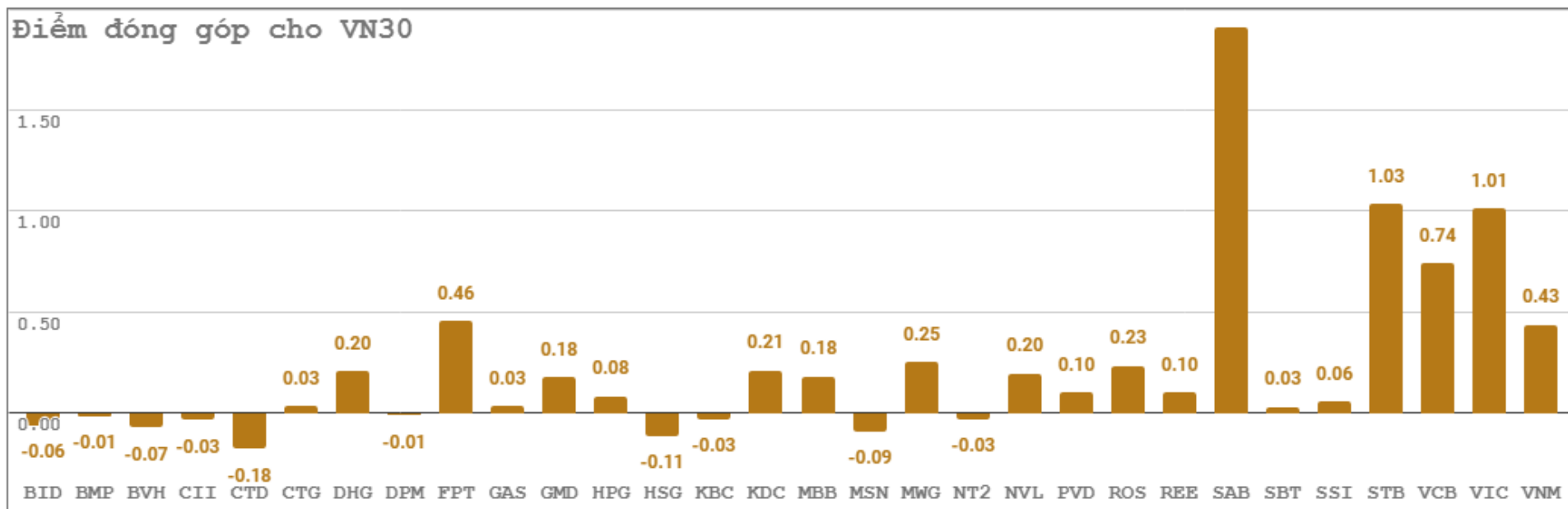


TKGD Mã CK Từ ngày Đến ngày

Ngày	Lãi lỗ chưa thực hiện					Lãi lỗ hàng ngày
	KL Short	Giá Short	Giá DSP	Giá trị lãi/lỗ	% Lãi/lỗ	
18/09/2017	0	0.00	792.00	0	0.00	7,770,000
15/09/2017	0	0.00	785.00	379,995	0.04	-960,005
14/09/2017	0	0.00	785.00	7,150,000	0.83	7,150,000
13/09/2017	0	0.00	779.00	7,040,000	0.83	7,040,000
12/09/2017	0	0.00	773.00	4,400,000	0.52	4,400,000

3. Chiến lược mua bán trong ngày

- Quan sát các cổ phiếu ảnh hưởng lớn đến chỉ số
 - Nhóm cổ phiếu có tỷ trọng lớn
 - Nhóm cổ phiếu có biến động mạnh



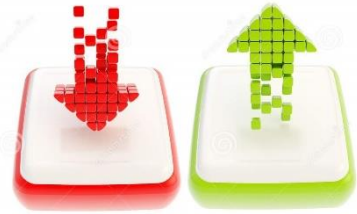
3. Chiến lược mua bán trong ngày



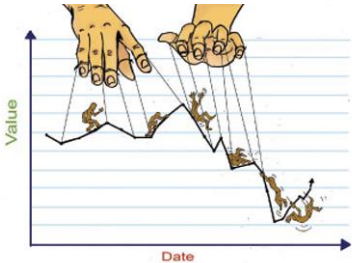
Rủi ro với chiến lược đầu cơ HĐTL



❖ **Tỷ lệ đòn bẩy cao:** do đòn bẩy cao nên trong trường hợp thị trường biến động không theo nhận định, nhà đầu tư sẽ phải chịu khoản lỗ lớn và khả năng mất vốn cũng cao hơn.



❖ **Biến động của HĐTL không theo thị trường cơ sở:** trên lý thuyết giá của HĐTL dựa vào sự biến động giá của tài sản cơ sở, tuy nhiên trên thực tế diễn biến giá của HĐTL có thể ko tuân theo biến động giá của chỉ số trong những thời điểm nhất định.



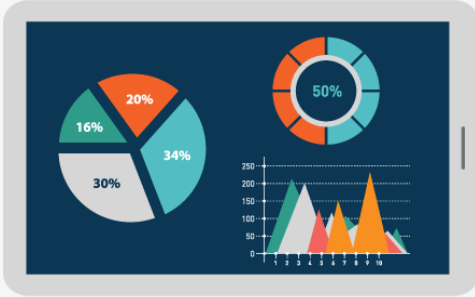
❖ **Rủi ro thanh khoản:** hiện tại các hợp đồng kỳ hạn dài có thanh khoản khá thấp, do đó khi cần giao dịch khối lượng lớn NĐT có khả năng phải giao dịch ở mức giá bất hợp lý so với giá thị trường.

Chiến lược đầu tư Hợp đồng tương lai

Chiến lược phòng ngừa rủi ro

1. Phòng ngừa rủi ro vị thế bán – Short hedge
2. Phòng ngừa rủi ro vị thế mua – Long hedge

Chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng HĐTL



- ◆ Khi nhà đầu tư sở hữu một danh mục đa dạng với các mã thuộc VN30.
- ◆ Danh mục có hệ số beta tương đương với hệ số beta của chỉ số VN30.

- ◆ Phân tích các điều kiện thị trường, nhà đầu tư dự báo thị trường sẽ đi xuống trong thời gian tới.
- ◆ Tuy nhiên nhà đầu tư không muốn bán danh mục đi mua lại vì chi phí cao.



RISKS MANAMEMENT

- ◆ Để phòng ngừa rủi ro, nhà đầu tư quyết định mở vị thế bán với hợp đồng tương lai chỉ số VN30 để bảo vệ danh mục trước đà sụt giảm của thị trường.

Chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng HĐTL

Lưu ý:

- Để phòng ngừa rủi ro bằng HĐTL chỉ số VN30, danh mục sở hữu phải tương đương với danh mục VN30 (hoặc có hệ số beta bằng nhau) → Thực tế khó giống nhau → HĐTL không thể phòng ngừa hết toàn bộ rủi ro do thị trường mang lại.
- Chiến lược này thường thích hợp với các nhà đầu tư tổ chức với danh mục lớn và đa dạng.

Chia sẻ kinh nghiệm trong giao dịch phái sinh

♦ Trang bị kỹ năng cơ bản



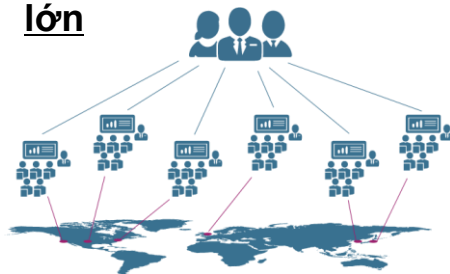
♦ Không chỉ nhìn mỗi chỉ số



♦ Nguyên tắc bảo toàn lãi



♦ Chia nhỏ đối với các lệnh lớn



♦ Tránh tâm lý đám đông



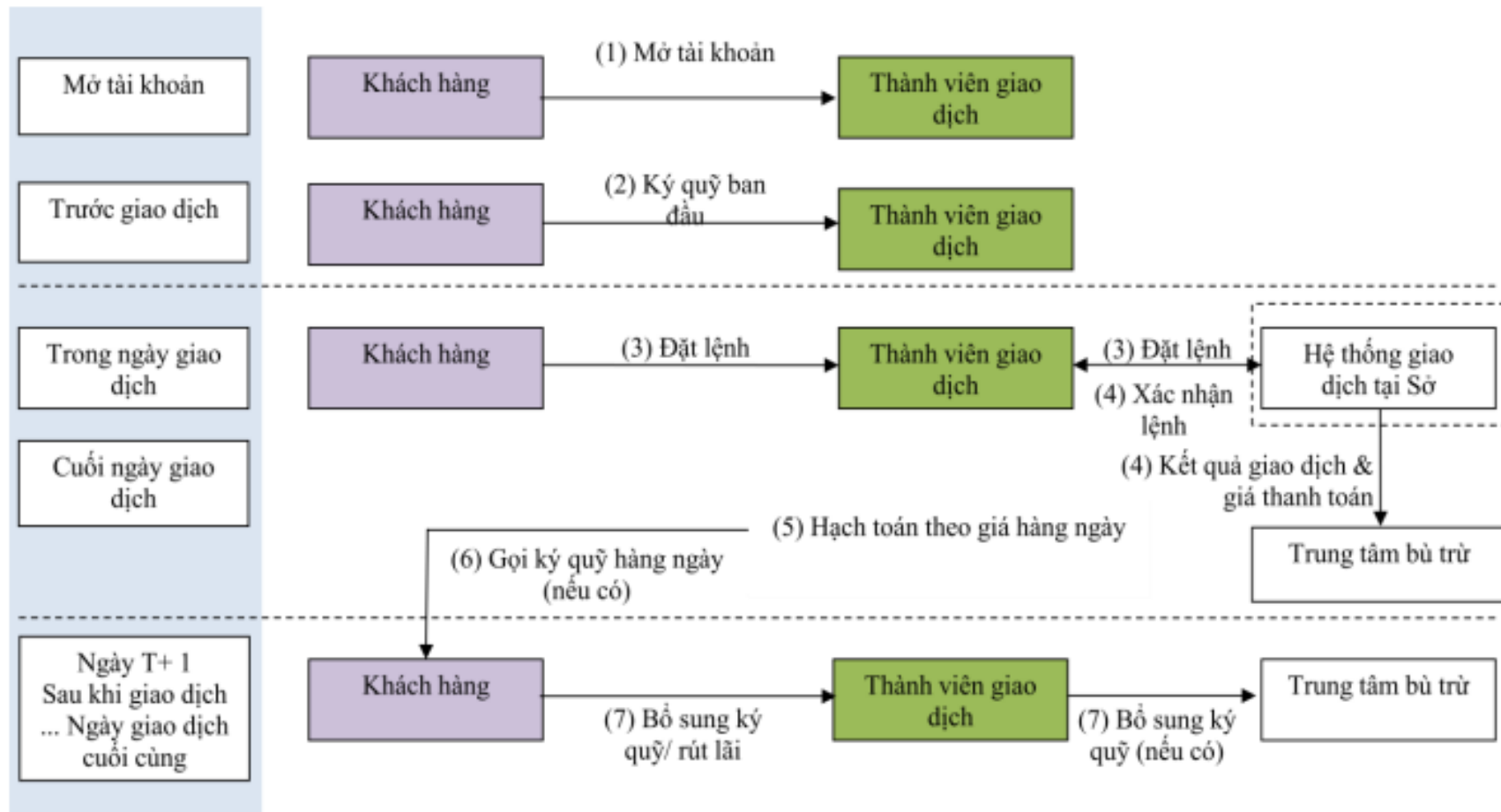
**Công ty Chứng khoán
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**



HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



Quy trình giao dịch chứng khoán phái sinh



**: Trong quy trình này, thành viên giao dịch cũng đồng thời là thành viên bù trừ*

Mở tài khoản chứng khoán phái sinh tại BSC

Bước 1: Mở tài khoản chứng khoán cơ sở tại BSC (KH BSC đã có TK bỏ qua bước này)

- Tại sàn giao dịch của BSC
- Website của BSC

Bước 2: Mở tài khoản phái sinh trực tiếp tại sàn giao dịch của BSC

Đối với KH cá nhân:

- CMND hoặc thẻ căn cước

Đối với KH tổ chức:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh / giấy phép hoạt động
- CMND hoặc Hộ chiếu của người Đại diện

Bước 3: Ngày làm việc tiếp theo sau ngày mở tài khoản thành công, KH có thể đặt lệnh

Các kênh giao dịch chứng khoán phái sinh



Hướng dẫn các kênh giao dịch:



Tại sàn giao dịch

Xuất trình CMND còn hiệu lực để yêu cầu thực hiện dịch vụ



Giao dịch qua điện thoại

Hà Nội: (024) 3 926 4660 | Hồ Chí Minh: (028) 3 821 8889



Giao dịch Online

Truy cập theo địa chỉ: <https://www.phaisinhonline.bsc.com.vn>

Hướng dẫn giao dịch tại sàn giao dịch

❖ KH nộp/rút tiền mặt

- ✓ Lập phiếu yêu cầu nộp/rút tiền mặt tại quầy giao dịch
- ✓ Hoặc KH có thể nộp tiền thẳng vào TK ngân hàng của BSC (ngược lại có thể chuyển khoản về TK ngân hàng đã đăng ký với BSC)

	Hà Nội	Hồ Chí Minh
Tên tài khoản	Công ty Cổ phần Chứng khoán NHDT và PTVN	
Số tài khoản	1231 0000 163777	1191 0000 051400
Tại	BIDV Quang Trung	BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Nội dung	Nộp tiền vào TKCK Phái sinh 002C ... của ...	

❖ Đặt lệnh tại sàn

- ✓ Ghi phiếu lệnh chuyển vào quầy giao dịch

Hướng dẫn giao dịch trên phần mềm Online

Tiếng Việt | English



GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN



002C



Password

Tự động đăng xuất sau 480 phút

ĐĂNG NHẬP

[Quên mật khẩu?](#)

[Liên hệ](#) | [Trợ giúp](#) | [Hướng dẫn sử dụng](#)

Copyright © 2008 Financial Software Solutions - FSS JSC

Bản quyền © thuộc Công ty cổ phần giải pháp phần mềm tài chính FSS.

[Trang chủ FSS](#)



Giao diện màn hình chính



1

Xin chào,  

Đăng xuất

TKGD: 0001

TIỆN ÍCH | TÀI KHOẢN | BÁO CÁO | BẢNG GIÁ | THÔNG TIN | CÀI ĐẶT

3

Chọn lệnh: MUA

TKKQ: 002C

TKGD: 0001

Mã:

Loại lệnh: LO

Giá: -

Khối lượng:

☐ Lưu thông tin lệnh

ĐẶT LỆNH (MUA) HỦY

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Chi tiết

4

Sức mua: 7,630,065

Sức bán: 7,630,065

KL mua tối đa: -

KL bán tối đa: -

Tỷ lệ tài khoản: 0%

Giá trị tài sản hợp lệ: 10,900,093

Tiền tại CTCK: 0

Tiền tại CCP: 10,900,093

Chứng khoán ký quỹ: 0

Tổng nghĩa vụ ký quỹ duy trì: 0

Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu: 0

Lãi/Lỗ trong ngày: 0

Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao: 0

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN

5

Giá khớp -

Ngày đáo hạn -

Trần - Sản - Tham chiếu -

Tổng KL khớp - Tổng GT khớp -

KL đặt mua	Giá	KL đặt bán

6

VỊ THẾ MỞ

LỆNH ĐẶT

LỆNH CHỜ

LỆNH KHỚP

VỊ THẾ ĐÓNG

TKGD: 0001

Mã: ALL

TÌM KIẾM

LÀM LẠI

Đóng vị thế	Net vị thế	TKKQ	TKGD	Mã CK	Số lượng	KL mua chờ khớp	KL bán chờ khớp	Giá vốn	Giá khớp gần nhất	Lãi lỗ dự kiến	N
Không có dữ liệu để hiển thị											



Nộp tiền vào TK thanh toán



Xin chào, **Trần Hoàng Hồng Giang** [Đăng xuất](#)

TKGD 0001136136

[TIỆN ÍCH](#) | [TÀI KHOẢN](#) | [BÁO CÁO](#) | [THÔNG TIN](#) | [CÀI ĐẶT](#)

Nộp tiền vào tài khoản giao dịch phái sinh

Rút tiền từ tài khoản giao dịch phái sinh

Nộp tiền vào tài khoản ký quỹ (CCP)

Rút tiền từ tài khoản ký quỹ (CCP)

Nộp chứng khoán vào tài khoản ký quỹ

Rút chứng khoán từ tài khoản ký quỹ

Tắt toán nợ thấu chi

Giá

☐ Lưu thông tin lệnh

ĐẶT LỆNH (MUA)

HỦY

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

[Chi tiết](#)

Sức mua	-
Sức bán	-
KL mua tối đa	-
KL bán tối đa	-
Tỷ lệ tài khoản	30.6%
Giá trị tài sản hợp lệ	500,000,000
Tiền tại CTCK	400,001
Tiền tại CCP	500,000,000
Chứng khoán ký quỹ	0
Tổng nghĩa vụ ký quỹ	151,290,600
Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu	9,054,600
Lãi/Lỗ trong ngày	-138,236,000
Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao	0

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN

Giá khớp -

Ngày đáo hạn 19/12/2019

Trần - Sàn - Tham chiếu -

Tổng KL khớp - Tổng GT khớp -

KL đặt mua	Giá	KL đặt bán



Nộp tiền vào TK thanh toán



Xin chào, Bùi Huy Hiệp

Đăng xuất

TKGD: 0001015654

TIỆN ÍCH

TÀI KHOẢN

BẢO CẢO

BẢNG GIÁ

THÔNG TIN

CÀI ĐẶT

Chọn lệnh

MUA

TKKQ

002C138116

TKGD

00

Mã

Loại lệnh

LC

Giá

Khối lượng

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

[Chi tiết](#)

THÔNG TIN CHỨNG KHOẢN

Sức mua

0

Giá khớp -

Nộp tiền vào tài khoản giao dịch phái sinh

Thông tin giao dịch

TK ký quỹ

002C138116

TK giao dịch

0001015654

Số tiền được rút core cơ sở

16,600,466

Số dư tiền @ khả dụng

50,000

Số dư có thể chuyển

16,650,466

Số tiền nộp

16,600,000

CHẤP NHẬN

LÀM LẠI

Lịch sử giao dịch

Từ ngày 15/06/2018

Đến ngày 22/06/2018

TÌM KIẾM

Ngày hiệu lực	Ngày yêu cầu	Số chứng từ	TK giao dịch	Số tiền nộp	Trạng thái
15/06/2018	15/06/2018	0000000000	0001015654	16,600,000	Hoàn tất

Rút tiền từ TK thanh toán



Xin chào, **Trần Hoàng Hồng Giang** [Đăng xuất](#)

TKGD 0001136136

[TIỆN ÍCH](#) | [TÀI KHOẢN](#) | [BÁO CÁO](#) | [THÔNG TIN](#) | [CÀI ĐẶT](#)

Nộp tiền vào tài khoản giao dịch phái sinh

Rút tiền từ tài khoản giao dịch phái sinh

Nộp tiền vào tài khoản ký quỹ (CCP)

Rút tiền từ tài khoản ký quỹ (CCP)

Nộp chứng khoán vào tài khoản ký quỹ

Rút chứng khoán từ tài khoản ký quỹ

Tất toán nợ thấu chi

Giá

☐ Lưu thông tin lệnh

ĐẶT LỆNH (MUA)

HỦY

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

[Chi tiết](#)

Sức mua	-
Sức bán	-
KL mua tối đa	-
KL bán tối đa	-
Tỷ lệ tài khoản	30.6%
Giá trị tài sản hợp lệ	500,000,000
Tiền tại CTCK	400,001
Tiền tại CCP	500,000,000
Chứng khoán ký quỹ	0
Tổng nghĩa vụ ký quỹ	151,290,600
Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu	9,054,600
Lãi/Lỗ trong ngày	-138,236,000
Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao	0

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN

Giá khớp -

Ngày đáo hạn 19/12/2019

Trần - Sàn - Tham chiếu -

Tổng KL khớp - Tổng GT khớp -

KL đặt mua	Giá	KL đặt bán



Rút tiền từ TK thanh toán



Xin chào, **Bùi Huy Hiệp**

Đăng xuất

TKGD 0001015654

TIỆN ÍCH

TÀI KHOẢN

BÁO CÁO

BẢNG GIÁ

THÔNG TIN

CÀI ĐẶT

Chọn lệnh

MUA

TKKQ

002C138116

TKGD

00

Mã

Loại lệnh

LC

Giá

Khối lượng

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

[Chi tiết](#)

THÔNG TIN CHỨNG KHOẢN

Sức mua

466,150

Giá khớp -

Rút tiền từ tài khoản giao dịch phải sinh

Thông tin giao dịch

TK ký quỹ

002C138116

TK giao dịch

0001015654

Số tiền tối đa được rút

1,262,908

Số tiền rút

200,000

CHẤP NHẬN

LÀM LẠI

Lịch sử giao dịch

Từ ngày 15/06/2018

Đến ngày 22/06/2018

TÌM KIẾM

Ngày hiệu lực	Ngày yêu cầu	Số chứng từ	TK giao dịch	Số tiền rút	Trạng thái
18/06/2018	18/06/2018	0068002399	0001015654	10,894,593	Hoàn tất
21/06/2018	21/06/2018	0068002948	0001015654	18,513,117	Hoàn tất

Nộp tiền ký quỹ



Nộp tiền vào tài khoản giao dịch phái sinh

Rút tiền từ tài khoản giao dịch phái sinh

Nộp tiền vào tài khoản ký quỹ (CCP)

Rút tiền từ tài khoản ký quỹ (CCP)

Tất toán nợ thấu chi

Loại lệnh

LO

Giá

Khối lượng

☐ Lưu thông tin lệnh

ĐẶT LỆNH (MUA)

HỦY

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG		Chi tiết
Sức mua	0	
Sức bán	0	
KL mua tối đa	-	
KL bán tối đa	-	
Tỷ lệ tài khoản	0%	
Giá trị tài sản hợp lệ	0	
Tiền tại CTCK	18,000,000	
Tiền tại CCP	0	
Chứng khoán ký quỹ	0	
Tổng nghĩa vụ ký quỹ duy trì	0	
Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu	0	
Lãi/Lỗ trong ngày	0	
Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao	0	

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN		
Giá khớp -		
Ngày đáo hạn	-	
Trần	Sàn	Tham chiếu
Tổng KL khớp		Tổng GT khớp
KL đặt mua	Giá	KL đặt bán

TKGD: 0001015654

Mã: ALL

TÌM KIẾM

LÀM LẠI

Đóng vị thế	Net vị thế	TKKQ	TKGD	Mã CK	Số lượng	KL mua chờ khớp	KL bán chờ khớp	Giá vốn	Giá khớp gần nhất	Lãi lỗ dự kiến	N
-------------	------------	------	------	-------	----------	-----------------	-----------------	---------	-------------------	----------------	---

Không có dữ liệu để hiển thị

Nộp tiền ký quỹ



Xin chào, Bùi Huy Hiệp

Đăng xuất

TKGD: 0001015654

TIỆN ÍCH

TÀI KHOẢN

BẢO CÁO

BẢNG GIÁ

THÔNG TIN

CÀI ĐẶT

Chọn lệnh

MUA

TKKQ

002C138116

TKGD

00

Mã

Loại lệnh

LC

Giá

Khối lượng

VI THẺ M

TKGD: 0001015654

Đóng vị thế

Net vị th

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Chi tiết

THÔNG TIN CHỨNG KHOẢN

Sức mua

0

Giá khớp -

Nộp tiền vào tài khoản ký quỹ (CCP)

Thông tin giao dịch

TK ký quỹ

002C138116

TK giao dịch

0001015654

Tên người nộp

Bùi Huy Hiệp

Số CMND/Hộ chiếu

036091000122

Cấp ngày

12/06/2015

Nơi cấp

CA Hà Nội

Số tiền có thể dùng

18,000,000

Số tiền nộp

16,000,000

Kiểu phí

Phí trong

CHẤP NHẬN

LÀM LẠI

Lịch sử giao dịch

Từ ngày 14/06/2018

Đến ngày 21/06/2018

Trạng thái Tất cả

TÌM KIẾM



Rút tiền ký quỹ



Xin chào, **Bùi Huy Hiệp** Đăng xuất

TKGD: 0001015654

- TIỆN ÍCH
- TÀI KHOẢN
- BÁO CÁO
- BẢNG GIÁ
- THÔNG TIN
- CÀI ĐẶT

Nộp tiền vào tài khoản giao dịch phái sinh

Rút tiền từ tài khoản giao dịch phái sinh

Nộp tiền vào tài khoản ký quỹ (CCP)

Rút tiền từ tài khoản ký quỹ (CCP)

Tắt toán nợ thấu chi

Loại lệnh

LO

Giá

Khối lượng

☐ Lưu thông tin lệnh

ĐẶT LỆNH (MUA)

HỦY

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Chi tiết

Sức mua

628,150

Sức bán

628,150

KL mua tối đa

-

KL bán tối đa

-

Tỷ lệ tài khoản

65.95%

Giá trị tài sản hợp lệ

15,494,500

Tiền tại CTCK

1,094,500

Tiền tại CCP

15,494,500

Chứng khoán ký quỹ

0

Tổng nghĩa vụ ký quỹ duy trì

10,218,000

Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu

9,478,000

Lãi/Lỗ trong ngày

-740,000

Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao

0

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN

Giá khớp -

Ngày đáo hạn -

Trần -

Sàn -

Tham chiếu -

Tổng KL khớp -

Tổng GT khớp -

KL đặt mua	Giá	KL đặt bán

VỊ THẾ MỞ

LỆNH ĐẶT

LỆNH CHỜ

LỆNH KHỚP

VỊ THẾ ĐÓNG

TKGD: 0001015654

Mã: ALL

TÌM KIẾM

LÀM LẠI

Đóng vị thế	Net vị thế	TKKQ	TKGD	Mã CK	Số lượng	KL mua chờ khớp	KL bán chờ khớp	Giá vốn	Giá khớp gần nhất	Lãi lỗ dự kiến	Nợ
		002C138116	0001015654	VN30F1806	-1	0	0	955.75	955.75	0	
Đóng		002C138116	0001015654	VN30F1807	-1	1	0	939.80	947.80	-800,000	



Rút tiền ký quỹ



Xin chào, **Bùi Huy Hiệp**

Đăng xuất

TKGD: 0001015654

TIỆN ÍCH

TÀI KHOẢN

BÁO CÁO

BẢNG GIÁ

THÔNG TIN

CAI ĐẶT

Chọn lệnh

MUA

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Chi tiết

THÔNG TIN CHỨNG KHOẢN

TKKQ

002

TKGD

002

Mã

Loại lệnh

LC

Giá

Khối lượng

Rút tiền từ tài khoản ký quỹ (CCP)

Thông tin giao dịch

TK ký quỹ: 002C138116
TK giao dịch: 0001015654
Tên người nộp: Bùi Huy Hiệp
Số CMND/Hộ chiếu: 036091000122
Cấp ngày: 12/06/2015
Nơi cấp: CA Hà Nội
Số tiền tối đa được rút: 818,786
Số tiền rút: 200,000
Kiểu phí: Phí trong

CHẤP NHẬN

LÀM LẠI

Lịch sử giao dịch

Từ ngày: 15/06/2018

Đến ngày: 22/06/2018

Trạng thái: Tất cả

TÌM KIẾM



Chức năng đặt lệnh



Chọn lệnh

MUA

TKKQ

002C138116

TKGD

0001015654

Mã

VN30F1807

Loại lệnh

LO

Giá

939

x1x100000

Khối lượng

1

☐ Lưu thông tin lệnh

ĐẶT LỆNH (MUA)

HỦY

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG [Chi tiết](#)

Sức mua	1,988,150
Sức bán	1,988,150
KL mua tối đa	2
KL bán tối đa	0
Tỷ lệ tài khoản	57.66%
Giá trị tài sản hợp lệ	16,294,500
Tiền tại CTCK	300,000
Tiền tại CCP	16,294,500
Chứng khoán ký quỹ	0
Tổng nghĩa vụ ký quỹ duy trì	9,395,000
Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu	9,395,000
Lãi/Lỗ trong ngày	+10,000
Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao	0

THÔNG TIN CHỨNG KHOẢN

VN30F1807	Giá khớp 939.80	
Ngày đáo hạn	19/07/2018	
Trần 1,007.90	Sàn 876.10	Tham chiếu 942.00
Tổng KL khớp 7,343	Tổng GT khớp 689,734,660,000	
KL đặt mua	Giá	KL đặt bán
	940.30	6
	940.20	16
	940.00	102
18	939.90	
10	939.80	
2	939.70	

VỊ THẾ MỞ

LỆNH ĐẶT

LỆNH CHỜ

LỆNH KHỚP

VỊ THẾ ĐÓNG

TKGD:

Mã:

TÌM KIẾM

LÀM LẠI

Đóng vị thế	Net vị thế	TKKQ	TKGD	Mã CK	Số lượng	KL mua chờ khớp	KL bán chờ khớp	Giá vốn	Giá khớp gần nhất	Lãi lỗ dự kiến	N
		002C138116	0001015654	VN30F1806	-1	0	0	955.75	955.75	0	
Đóng		002C138116	0001015654	VN30F1807	-1	0	0	939.60	939.60	0	

TKGD 0001136136

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	Chi tiết
Sức mua	342,827,350
Sức bán	342,827,350
KL mua tối đa	15,144
KL bán tối đa	15,344
Tỷ lệ tài khoản	1.43%
Giá trị tài sản hợp lệ	500,000,000
Tiền tại CTCK	400,001
Tiền tại CCP	500,000,000
Chứng khoán ký quỹ	0
Tổng nghĩa vụ ký quỹ	7,172,650
Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu	2,263,650
Lãi/Lỗ trong ngày	-909,000
Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao	0

[illegible]

VI THỂ MỜ

LỆNH ĐẶT

LỆNH CHỜ

LỆNH KHỚP

VI THỂ ĐÓNG

TKGD:

Lệnh:

Mã:

TÌM KIẾMLÀM LẠI

☐	Hủy	Hủy	Sửa	TKKQ	TKGD	Giờ đặt	Mã CK	Thường/Thỏa thuận	Mua/Bán	Trạng thái	KL đặt	Giá đặt	KL khi hủy
☐	Hủy	Sửa	002C136136	0001136136	09:38:56	VN30F1912	Thường	Bán	Chờ gửi		100	600.00	
☐	Hủy	Sửa	002C136136	0001136136	09:38:43	VN30F1912	Thường	Mua	Chờ gửi		100	588.00	



Kiểm tra các vị thế đang mở



TKGD

0001136136

TIỆN ÍCH | TÀI KHOẢN | BÁO CÁO | THÔNG TIN | CÀI ĐẶT

Mã

Loại lệnh

Khối lượng

Giá

☐ Lưu thông tin lệnh

ĐẶT LỆNH (MUA)

HỦY

Tỷ lệ tài khoản

Giá trị tài sản hợp lệ

Tiền tại CTCK

Tiền tại CCP

Chứng khoán ký quỹ

Tổng nghĩa vụ ký quỹ

Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu

Lãi/Lỗ trong ngày

Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao

30.6%

500,000,000

400,001

500,000,000

0

151,290,600

9,054,600

-138,236,000

0

Tổng KL khớp -

Tổng GT khớp -

KL đặt mua	Giá	KL đặt bán

VỊ THẾ MỞ

LỆNH ĐẶT

LỆNH CHỜ

LỆNH KHỚP

VỊ THẾ ĐÓNG

TKGD: 0001136136

Mã:

TÌM KIẾM

LÀM LẠI

Đóng vị thế	Net vị thế	TKKQ	TKGD	Mã CK	Số lượng	KL mua chờ khớp	KL bán chờ khớp	Giá vốn	Giá khớp gần nhất	Lãi lỗ dự kiến	Ng
Đóng		002C136136	0001136136	VN30F1912	400	0	0	506.50	150.91	-138,236,000	



Thông tin trạng thái tài khoản

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	Chi tiết
Sức mua	1,988,150
Sức bán	1,988,150
KL mua tối đa	2
KL bán tối đa	0
Tỷ lệ tài khoản	57.66%
Giá trị tài sản hợp lệ	16,294,500
Tiền tại CTCK	300,000
Tiền tại CCP	16,294,500
Chứng khoán ký quỹ	0
Tổng nghĩa vụ ký quỹ duy trì	9,395,000
Nghĩa vụ ký quỹ ban đầu	9,395,000
Lãi/Lỗ trong ngày	+10,000
Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao	0

Kiểm tra lãi/lỗ hàng ngày



Xin chào, **Bùi Huy Hiệp** Đăng xuất

TKGD 0001015654

- TIỆN ÍCH
- TÀI KHOẢN
- BÁO CÁO
- BẢNG GIÁ
- THÔNG TIN
- CÀI ĐẶT

Chọn lệnh

MUA

TKKQ

002C138116

TKGD

0001015654

Mã

Loại lệnh

LO

Giá

Khối lượng

☐ Lưu thông tin lệnh

ĐẶT LỆNH (MUA)

HỦY

Lịch sử khớp lệnh

Lịch sử đặt lệnh

Lịch sử giao dịch tiền TK ký quỹ (CCP)

Lịch sử giao dịch tiền tại công ty

Lịch sử giao dịch tài sản đảm bảo

Lãi lỗ hàng ngày

Sao kê giải ngân và thu nợ thấu chi

Sao kê vị thế

Bảng kê tính phí vị thế

Chi tiết

466,150

466,150

-

-

66.95%

15,294,500

1,089,000

15,294,500

0

10,240,000

9,480,000

-760,000

0

Lãi/Lỗ trong ngày

Nghĩa vụ ký quỹ chuyển giao

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN

Giá khớp -

Ngày đáo hạn -

Trần -

Sàn -

Tham chiếu -

Tổng KL khớp -

Tổng GT khớp -

KL đặt mua	Giá	KL đặt bán

Vị thế mở

Lệnh đặt

Lệnh chờ

Lệnh khớp

Vị thế đóng

TKGD: 0001015654

Mã: ALL

Tìm kiếm

Làm lại

Đóng vị thế	Net vị thế	TKKQ	TKGD	Mã CK	Số lượng	KL mua chờ khớp	KL bán chờ khớp	Giá vốn	Giá khớp gần nhất	Lãi lỗ dự kiến	Nghĩa vụ
		002C138116	0001015654	VN30F1806	-1	0	0	955.75	955.75	0	
Đóng		002C138116	0001015654	VN30F1807	-1	1	0	939.80	947.80	-800,000	

javascript:MyPopUpUrlHeader('/Statements/FDSProfitLoss','popUpHeaderCo...



Kiểm tra lãi/lỗ hàng ngày



Xin chào, **Bùi Huy Hiệp** Đăng xuất
TKGD: 0001015654

TIỆN ÍCH | TÀI KHOẢN | BẢO CẢO | BẢNG GIÁ | THÔNG TIN | CÀI ĐẶT

Chọn lệnh
TKKQ
TKGD
Mã
Loại lệnh
Giá
Khối lượng

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Chi tiết

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN

Lãi lỗ hàng ngày

TKGD: 0001015654 Mã CK: ALL Từ ngày: 22/06/2018 Đến ngày: 22/06/2018

TÌM KIẾM

Ngày	Mã CK	Lãi lỗ đã thực hiện					KL
		Khối lượng đóng	Tổng giá trị vốn	Tổng giá trị đóng	Giá trị lãi/lỗ	% Lãi/lỗ	
21/06/2018	VN30F1806	0	0	0	0	0.00	
22/06/2018	VN30F1807	1	93,960,000	93,900,000	60,000	0.06	

Tổng lãi lỗ:

Trang 1 trên 1 (2 bản ghi)

Số lượng bản ghi một trang: 5

KẾT XUẤT EXCEL

